

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

-----oOo-----

HCM City, ngày 19 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán;
 - Công ty CP Xây dựng Cotecons.
To: - *The State Securities Commission;*
 - *The Stock Exchange;*
 - *Cotecons Construction Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation*: **Nguyễn Trình Thùy Trang**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office.*
 - Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Phó Tổng Giám đốc.**
2. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **CTD**
3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:* tại công ty chứng khoán/*In the securities company.*
4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* **203.712** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,2%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty:

5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*.
Mua/Purchase.
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **125.000** cổ phiếu/shares.
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*. **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **125.000** cổ phiếu/shares.
7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **1.250.000.000** đồng/VND.
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **328.712** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,3%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
9. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Chuyển quyền sở hữu chứng khoán thông qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.**
10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: **16/06/2025**
11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amounts not being executed)*:
Không có.

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN

REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

Nguyễn Trình Thùy Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

-----oOo-----

HCM City, ngày 19 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán;
 - Công ty CP Xây dựng Cotecons.
To: - *The State Securities Commission;*
 - *The Stock Exchange;*
 - *Cotecons Construction Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation*: **Đinh Thị Hồng Thắm**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*
 - Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Người được ủy quyền Công bố thông tin.**
2. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **CTD**
3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares mentioned at item 3 above:* tại công ty chứng khoán/*In the securities company:*
4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **0** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty:
5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares/fund*

certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):* **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:* **10.000** cổ phiếu/*shares.*
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).*
- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap):* **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:* **10.000** cổ phiếu/*shares.*
7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value):* **100.000.000** đồng/*VND.*
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction:* **10.000** cổ phiếu/*shares*, chiếm tỷ lệ **0,01%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
9. Phương thức giao dịch/*Method of transaction:* **Chuyển quyền sở hữu chứng khoán thông qua Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.**
10. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time:* **18/06/2025**
11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amounts not being executed):* **Không có.**

Nơi nhận:
Recipients:

- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)



Đinh Thị Hồng Thắm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

-----oOo-----

HCM City, ngày 19 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty CP Xây dựng Coteccons.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Coteccons Construction Joint Stock Company.

- Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Nguyễn Chí Thiện**
 - Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Phó Tổng Giám đốc.**
- Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **CTD**
Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants): **Không có.**
- Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: **tại công ty chứng khoán/ In the securities company:**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares held before the transaction: **131.000** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,13%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of shares/fund certificates/covered

warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **150.000** cổ phiếu/shares.
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).
- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **150.000** cổ phiếu/shares.
7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/The value of executed transaction (calculated based on par value): **1.500.000.000** đồng/VND.
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction: **281.000** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,27%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
9. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Chuyển quyền sở hữu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.**
10. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: 13/06/2025.
11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký).



The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):
Không có.

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a horizontal line.

Nguyễn Chí Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

-----oOo-----

HCM City, ngày 19 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán;
 - Công ty CP Xây dựng Cotecons.
To: - The State Securities Commission;
 - The Stock Exchange;
 - Cotecons Construction Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation*: **Nguyễn Văn Đua**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue.*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*
 - Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Phó Tổng Giám đốc.**
2. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **CTD**
3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above* tại công ty chứng khoán/*In the securities company.*
4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **44.600** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,04%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty:

5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*.
Mua/Purchase.
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **100.000** cổ phiếu/shares.
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*. **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **100.000** cổ phiếu/shares.
7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **1.000.000.000** đồng/VND.
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **144.600** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,14%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
9. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Chuyển quyền sở hữu chứng khoán thông qua Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.**
10. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: **13/06/2025**
11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amounts not being executed)*:
Không có.

Nơi nhận:
Recipients:

- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)



NGUYỄN VĂN ĐUA

-----oOo-----

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation*: **Trần Ngọc Hải**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Sổ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office*
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Phó Tổng Giám đốc.**
2. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **CTD**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants)*: **Không có.**
3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:*

tại công ty chứng khoán/*In the securities company.*

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: **40.000** cổ phiếu/*shares*, chiếm tỷ lệ **0,04%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
 - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Mua/Purchase**.
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **150.000** cổ phiếu/*shares*.
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
 - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **Mua/Purchase**.
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **150.000** cổ phiếu/*shares*.
7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **1.500.000.000** đồng/*VND*.
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction*: **190.000** cổ phiếu/*shares*, chiếm tỷ lệ **0,18%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
9. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Chuyển quyền sở hữu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam**.
10. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: **13/06/2025**
11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký).

The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Không có.**

Nơi nhận:

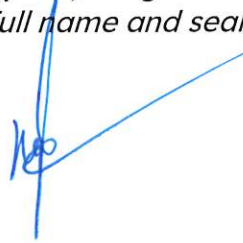
Recipients:

- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'H' followed by a long horizontal stroke.

Trần Ngọc Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
-----oOo-----

HCM City, ngày 19 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán;
 - Công ty CP Xây dựng Cotecons.
To: - The State Securities Commission;
 - The Stock Exchange;
 - Cotecons Construction Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/organisation conducting the transaction:*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organisation*: **Trần Thị Thanh Vân**
 - Quốc tịch/ *Nationality*: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue.*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact address/address of head office:*
 - Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* Fax: Email
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Kế toán trưởng.**
2. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **CTD**
3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above*: tại công ty chứng khoán/ *In the securities company*:
4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **0** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0** % tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty:
5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
 - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Type of transaction registered (to purchase/*

sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred);
Mua/Purchase.

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **6.000** cổ phiếu/shares.
- 6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
 - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **Mua/Purchase.**
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **6.000** cổ phiếu/shares.
- 7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **60.000.000** đồng/VND.
- 8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction*: **6.000** cổ phiếu/shares, chiếm tỷ lệ **0,01%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
- 9. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Chuyển quyền sở hữu chứng khoán thông qua Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.**
- 10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: **13/6/2025**
- 11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amounts not being executed)*: **Không có.**

Nơi nhận:
Recipients:

- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)



Trần Thị Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

-----oOo-----

Tp. HCM, ngày 19 tháng 06 năm 2025

HCM city, June 19, 2025

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán;
 - Công ty CP Xây dựng Cotecons.
To: - *The State Securities Commission;*
 - *The Stock Exchange;*
 - *Cotecons Construction Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation*: **Võ Hoàng Lâm**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Phó Tổng Giám đốc.**
2. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **CTD**
Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants)*: **Không có.**
3. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:* tại công ty chứng khoán/*In the securities company.*

4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: **168.008** cổ phiếu/*shares*, chiếm tỷ lệ **0,16%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:
 - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Mua/Purchase**.
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **50.000** cổ phiếu/*shares*.
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.
 - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **Mua/Purchase**.
 - Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **50.000** cổ phiếu/*shares*.
7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: **500.000.000** đồng/*VND*.
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction*: **218.008** cổ phiếu/*shares*, chiếm tỷ lệ **0,2%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.
9. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Chuyển quyền sở hữu chứng khoán thông qua Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**.
10. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: **17/06/2025**
11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký).

The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Không có.**

Nơi nhận:
Recipients:
- Lưu: VT,
- Archived

CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING INDIVIDUAL TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Võ Hoàng Lâm', written in a cursive style.

VÕ HOÀNG LÂM